

Bản án số: 372/2020/DS-ST  
Ngày: 24/9/2020  
V/v Tranh chấp về thừa kế tài sản.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tấn Chinh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Thanh Thủy.
2. Bà Đỗ Thị A.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Hoàng Trúc Ly - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Thế Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 513/2018/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2018 về việc “*Tranh chấp về thừa kế tài sản*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 177/2020/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 146/2020/QĐST-DS ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, giữa:

**1. Nguyên đơn:**

Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Đường K, Phường B, Quận M, TP. Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo ủy quyền của bà M:*

Ông Trần M, sinh năm 1969 (*có mặt*).

Địa chỉ: Đường V, Phường C, Quận G, TP. Hồ Chí Minh.

(*Văn bản ủy quyền ngày 31/8/2018*).

**2. Bị đơn:**

2.1. Ông Nguyễn T, sinh năm 1952 (*vắng mặt*).

2.2. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1958 (*vắng mặt*).

2.3. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1964 (*vắng mặt*).

Cùng địa chỉ: Đường L, Phường T, Quận M, TP. Hồ Chí Minh.

**3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

3.1. NLQ1, sinh năm 1959.

3.2. NLQ2, sinh năm 1961.

Cùng địa chỉ: Đường L, Phường T, Quận M, TP. Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo ủy quyền của NLQ1 và NLQ2:*

Ông Trần M, sinh năm 1969 (có mặt).

Địa chỉ: Đường V, Phường C, Quận G, TP. Hồ Chí Minh.

(Văn bản ủy quyền ngày 31/8/2018 và văn bản ủy quyền ngày 06/9/2018).

3.3. Ông NLQ3, sinh năm 1986 (vắng mặt).

3.4. Bà NLQ4, sinh năm 2001 (vắng mặt).

3.5. Bà NLQ5, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Đường L, Phường T, Quận M, TP. Hồ Chí Minh.

3.6. NLQ6, sinh năm 2010.

*Người đại diện theo pháp luật:*

Bà NLQ5, sinh năm 1981 (vắng mặt).

3.7. NLQ7, sinh năm 2006.

*Người đại diện theo pháp luật:*

NĐD, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Đường L, Phường T, Quận M, TP. Hồ Chí Minh.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện ngày 31/8/2018 và bản tự khai của nguyên đơn bà Nguyễn Thị M cùng lời khai trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị M:*

Cha bà M là ông Nguyễn Văn M2 (sinh năm 1922, chết năm 1993) và mẹ bà M là bà Nguyễn Thị S (sinh năm 1926, chết năm 1981) sinh được tổng cộng 06 (sáu) người con gồm: Nguyễn T, Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị D, NLQ1, NLQ2 và Nguyễn Thị N. Ngoài ra, ông M2, bà S không có con riêng hay con nuôi nào khác. Cha mẹ của ông M2, bà S đã chết trước ông M2, bà S.

Ông M2, bà S chết không để lại di chúc đã để lại di sản là nhà đất tọa lạc tại địa chỉ Đường L, Phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 27/02/2018, các đồng thừa kế đã lập văn bản khai nhận di sản và đã được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở và quyền sở hữu nhà ở. Nay bà M yêu cầu Tòa án chia di sản nói trên làm 06 phần bằng nhau cho 06 anh chị em là những người được hưởng di sản thừa kế, phần bà được hưởng là 1/6 giá trị nhà đất nêu trên tại thời điểm thi hành án.

Về chi phí thẩm định giá nguyên đơn bà M tự nguyện chịu không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, nguyên đơn bà M không còn ý kiến, yêu cầu nào khác.

*\* Bị đơn ông Nguyễn T, bà Nguyễn Thị D và bà Nguyễn Thị N:*

Đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án tiến hành tố tụng không có bản khai cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: NLQ1 và NLQ2 có bản khai trình bày:*

Thống nhất và đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn bà M và đồng ý chia thừa kế với phần được hưởng là 1/6 giá trị tài sản trên tại thời điểm thi hành án.

Ngoài ra, không còn ý kiến, yêu cầu nào khác.

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông NLQ3, bà NLQ4, bà NLQ5, NLQ6 sinh năm 2010 (có người đại diện theo pháp luật bà NLQ5), NLQ7 sinh năm 2006 (có người đại diện theo pháp luật NDD):*

Đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án tiến hành tố tụng không có bản khai cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên họp chỉ có nguyên đơn bà M; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan NLQ1, NLQ2 có ông M đại diện theo ủy quyền có mặt, các đương sự khác vắng mặt không lý do. Nguyên đơn bà M; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan NLQ1, NLQ2 có ông M đại diện theo ủy quyền xác nhận đã giao nộp đủ chứng cứ. Bị đơn ông T, bà D, bà N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan NLQ3, NLQ4, NLQ5, NLQ6 sinh năm 2010 (có người đại diện theo pháp luật bà NLQ5), NLQ7 sinh năm 2006 (có người đại diện theo pháp luật NDD) mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải. Nên Tòa án không thể tiến hành phiên hòa giải mà quyết định đưa vụ án ra xét xử.

*\* Tại phiên tòa sơ thẩm:*

- Nguyên đơn bà M có ông M đại diện theo ủy quyền vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Ngoài ra không còn ý kiến, yêu cầu nào khác.

- Bị đơn ông T, bà D và bà N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không lý do tại phiên tòa lần thứ hai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan NLQ1, NLQ2 có ông M đại diện theo ủy quyền vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày. Ngoài ra không còn ý kiến, yêu cầu nào khác.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan NLQ3, NLQ4, NLQ5, NLQ6 sinh năm 2010 (có người đại diện theo pháp luật bà NLQ5), NLQ7 sinh năm 2006 (có người đại diện theo pháp luật NDD) đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không lý do tại phiên tòa lần thứ hai.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:*

+ *Về thủ tục tố tụng:* Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, ra Thông báo thụ lý vụ án đúng pháp luật, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp. Thẩm phán ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn. Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng những quy định về thủ tục tố tụng. Tuy nhiên khi lý do tạm đình chỉ đã hết nhưng Tòa án còn chậm đưa vụ án ra xét xử, nên cần rút kinh nghiệm.

+ *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị M.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

### *[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:*

Bà M khởi kiện ông T, bà D và bà N để yêu cầu chia tài sản được thừa kế, mà bất động sản tranh chấp tọa lạc tại Quận 10, nên đây là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh theo như quy định tại khoản 5 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

### *[2] Về tư cách tham gia tố tụng của các đương sự:*

Bà M khởi kiện ông T, bà D và bà N để yêu cầu chia tài sản được thừa kế, nên bà M tham gia tố tụng trong vụ án này với tư cách tố tụng là nguyên đơn. Ông T, bà D và bà N là bị đơn và những người thuộc hàng thừa kế NLQ1, NLQ2 và những người đang cư trú tại nhà đất tranh chấp (*theo kết quả trả lời xác minh về tình trạng cư trú và quan hệ nhân thân của Công an Phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 12/02/2020 và ngày 20/3/2020*) như NLQ3, NLQ4, NLQ5, NLQ6 sinh năm 2010 (có người đại diện theo pháp luật bà NLQ5), NLQ7 sinh năm 2006 (có người đại diện theo pháp luật NĐD) là những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp với quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

### *[3] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:*

Bị đơn ông T, bà D, bà N và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan NLQ3, NLQ4, NLQ5, NLQ6 sinh năm 2010 (có người đại diện theo pháp luật bà NLQ5), NLQ7 sinh năm 2006 (có người đại diện theo pháp luật NĐD) mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, nên Tòa án xét xử vắng mặt là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

### *[4] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà M:*

Căn cứ giấy trích lục khai tử số 1420/TLKT-BS ngày 22/11/2018 của Ủy ban nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh có sở xác định bà Nguyễn Thị S chết ngày 06/4/1981.

Căn cứ giấy trích lục khai tử số 01/TLKT-BS ngày 22/11/2018 của Ủy ban nhân dân Phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh có sở xác định ông Nguyễn Văn M2 chết ngày 30/8/1993.

Căn cứ giấy khai sinh ông Nguyễn T, bà Nguyễn Thị M, bà Nguyễn Thị D, NLQ1, NLQ2 và bà Nguyễn Thị N có cơ sở xác định các đương sự là con đẻ của ông M2 và bà S.

Căn cứ Văn bản khai nhận di sản ngày 27/02/2018 tại Văn phòng công chứng NNH của ông Nguyễn T, bà Nguyễn Thị M, bà Nguyễn Thị D, NLQ1, NLQ2 và bà Nguyễn Thị N cùng lời khai của bà M, NLQ1 và NLQ2 có mặt tại Tòa có cơ sở xác

định cha mẹ ông M2 và cha mẹ bà S chết trước ông M2 và bà S, đồng thời ông M2 và bà S ngoài những người con trên thì không có con riêng hay con nuôi nào khác.

Căn cứ Văn bản khai nhận di sản ngày 27/02/2018 tại Văn phòng công chứng NNH và lời khai của bà M, NLQ1 và NLQ2 có mặt tại Tòa có cơ sở xác định trước khi chết ông M2, bà S (Sầm Thị V) không để lại di chúc và sau khi chết có để lại di sản thừa kế là nhà đất tọa lạc tại địa chỉ Đường L, Phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI 997645, số vào sổ cấp GCN: CH01443 do Ủy ban nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/01/2018 cho bà Nguyễn Thị D đứng tên đại diện của những người được thừa kế và đã được Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số CS01466, CS01467, CS01468, CS01469, CS01470, CS01471 cho các ông bà: Nguyễn T, Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị D, NLQ1, NLQ2 và Nguyễn Thị N cùng đứng tên sở hữu.

Căn cứ văn bản trả lời xác minh ngày 16/4/2019 của Ủy ban nhân dân Phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh và Văn bản trả lời xác minh ngày 25/4/2019 về tình trạng nhà đất của Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Quận M có cơ sở xác định nhà đất tranh chấp thừa kế nêu trên không có biến động, hiện do các ông bà: Nguyễn T, Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị D, NLQ1, NLQ2, Nguyễn Thị N cùng đứng tên sở hữu và có những người đang cư trú tại nhà đất tranh chấp (theo kết quả trả lời xác minh về tình trạng cư trú và quan hệ nhân thân của Công an Phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 12/02/2020 và ngày 20/3/2020) như NLQ3, NLQ4, NLQ5, NLQ6 sinh năm 2010 (có người đại diện theo pháp luật bà NLQ5), NLQ7 sinh năm 2006 (có người đại diện theo pháp luật NDD).

Qua kết quả thẩm định giá ngày 25/11/2019 của Công ty Cổ phần Định giá và Đầu tư kinh doanh Bất Động Sản V thì nhà đất nêu trên có trị giá là 8,153,341,000 (tám tỉ, một trăm năm mươi ba triệu, ba trăm bốn mươi một nghìn) đồng.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do các đương sự giao nộp có trong hồ sơ vụ án cùng lời khai trình bày của các đương sự có mặt tại Tòa cùng với các phân tích nêu trên có đủ cơ sở xác định các ông bà: Nguyễn T, Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị D, NLQ1, NLQ2 và Nguyễn Thị N là những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất được hưởng di sản thừa kế theo pháp luật của ông M2 và bà S chết để lại mà trước khi chết ông M2 và bà S không để lại di chúc. Ngoài ra không còn ai khác.

Nay nguyên đơn bà M yêu cầu chia thừa kế cho bà M và các ông bà: Nguyễn T, Nguyễn Thị D, NLQ1, NLQ2 và Nguyễn Thị N là những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất được hưởng di sản thừa kế theo pháp luật của ông M2 và bà S chết để lại làm 06 phần bằng nhau và NLQ1, NLQ2 là những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại Tòa cũng đồng ý với yêu cầu của bà M. Cụ thể bà M và các ông bà: Nguyễn T, Nguyễn Thị D, NLQ1, NLQ2 và Nguyễn Thị N là những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông M2, bà S được hưởng di sản thừa kế theo pháp luật của ông M2 và bà S chết để lại mỗi người được hưởng 1/6 trị giá nhà đất nêu trên tại thời điểm thi hành án tương đương với số tiền được hưởng (làm cơ sở tính án phí) theo kết quả

thẩm định giá tạm tính tại thời điểm Tòa án xét xử là 1,358,890,166 (*một tỉ, ba trăm năm mươi tám triệu, tám trăm chín mươi nghìn, một trăm sáu mươi sáu*) đồng.

Về phía các bị đơn ông Nguyễn T, bà Nguyễn Thị D, và bà Nguyễn Thị N, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án tiến hành tố tụng, không có bản khai cũng không có văn bản trình bày ý kiến, nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét ý kiến, yêu cầu, nguyện vọng (nếu có).

Đối với những người đang cư trú tại nhà đất tranh chấp thừa kế nêu trên (*theo kết quả trả lời xác minh về tình trạng cư trú và quan hệ nhân thân của Công an Phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 12/02/2020 và ngày 20/3/2020*) như NLQ3, NLQ4, NLQ5, NLQ6 sinh năm 2010 (*có người đại diện theo pháp luật bà NLQ5*), NLQ7 sinh năm 2006 (*có người đại diện theo pháp luật NĐD*) được xác định là những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án tiến hành tố tụng, không có bản khai cũng không có văn bản trình bày ý kiến, nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét nguyện vọng, ý kiến, yêu cầu (nếu có).

Từ những phân tích nêu trên xét thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà M là có cơ sở phù hợp với quy định tại Điều 649, 650, 651 và Điều 660 Bộ luật Dân sự năm 2015, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

Về chi phí thẩm định giá tài sản tranh chấp do nguyên đơn bà M tự nguyện chịu, không có ý kiến, yêu cầu gì; nên Hội đồng xét xử không xem xét.

*Về án phí dân sự sơ thẩm:*

- Nguyên đơn bà M, bị đơn ông T, bà D và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan NLQ1 được miễn án phí dân sự sơ thẩm vì là người cao tuổi (*Điều 2 luật người cao tuổi năm 2009: "...là công dân Việt Nam từ đủ 60 tuổi trở lên..."*) theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị đơn bà N; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan NLQ2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo mức tương ứng với giá trị phần di sản mà bà N, NLQ2 được chia, được hưởng 1,358,890,166 (*một tỉ, ba trăm năm mươi tám triệu, tám trăm chín mươi nghìn, một trăm sáu mươi sáu*) đồng theo quy định tại điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 5 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271 và khoản 1, khoản 3 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 649, 650, 651 và Điều 660 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 3, Điều 6, điểm đ khoản 1 Điều 12 và điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị M;

1.1. Xác định nhà đất tọa lạc tại địa chỉ Đường L, Phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI 997645, số vào sổ cấp GCN: CH01443 do Ủy ban nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/01/2018 cho bà Nguyễn Thị D đứng tên đại diện của những người được thừa kế và đã được khai nhận di sản vào ngày 27/02/2018 đến ngày 27/3/2018 đã được Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số CS01466, CS01467, CS01468, CS01469, CS01470, CS01471 cho các ông bà: Nguyễn T, Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị D, NLQ1, NLQ2 và Nguyễn Thị N cùng đứng tên sở hữu là di sản thừa kế của ông Nguyễn Văn M2, bà Nguyễn Thị S (*Sầm Thị V*) chết để lại và trước khi chết không để lại di chúc.

1.2. Ông Nguyễn T, bà Nguyễn Thị M, bà Nguyễn Thị D, NLQ1, NLQ2 và bà Nguyễn Thị N là những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Nguyễn Văn M2 và bà Nguyễn Thị S (*Sầm Thị V*) được hưởng thừa kế theo pháp luật đối với di sản là nhà đất tọa lạc tại địa chỉ Đường L, Phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn T, bà Nguyễn Thị M, bà Nguyễn Thị D, NLQ1, NLQ2 và bà Nguyễn Thị N mỗi người được hưởng một phần thừa kế bằng nhau là 1/6 trị giá nhà đất tọa lạc tại địa chỉ Đường L, Phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Phần giá trị nhà đất nêu trên được tính và chia cho các đồng thừa kế tại thời điểm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị M; bị đơn ông Nguyễn T và bà Nguyễn Thị D; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan NLQ1 là người cao tuổi được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 52,766,704 (*năm mươi hai triệu, bảy trăm sáu mươi sáu nghìn, bảy trăm lẻ bốn*) đồng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan NLQ2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 52,766,704 (*năm mươi hai triệu, bảy trăm sáu mươi sáu nghìn, bảy trăm lẻ bốn*) đồng.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm của Tòa án cấp sơ thẩm để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với các đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q.10;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tấn Chính**